

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Hoàng Xuân Hải

Thực hiện:
Thượng tá, CN Lê Như Thủy
Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 4 - 2012.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế – Hà Nội

Điện thoại: 04.66624724 – 069.554556 – FAX: 04.8235130

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001. Từ điển nhân danh, địa danh & tác phẩm văn học nghệ thuật Trung Quốc: Với 2 phiên âm Pin-Yin và Wade-Giles / *Hoàng Xuân Chinh*. - H. : Tri thức, 2011.; 24cm

T.1 - 999tr.

03(N414)/V 12675/V 12676

T.2 - 925tr.

03(N414)/V 12677/V 12678

1 - TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC - LOGIC HỌC

002. Con người qua lăng kính triết gia: Sách tham khảo / *Lê Công Sự*. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 262tr. ; 21cm

1DL.8/71162/71163

003. Nghiên cứu so sánh quy định về đạo đức công vụ của một số quốc gia và Việt Nam / Đỗ Thị Ngọc Lan chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 190tr. ; 21cm

1DL.72/71172/71173

15 – Tâm lý học

004. Giáo trình cơ sở tâm lý học quân sự trong hoạt động công tác đảng, công tác chính trị của chính ủy trung, sư đoàn: Dùng cho đào tạo chính ủy trung, sư đoàn / *Hoàng Đình Châu chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 134tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

158.9(075)/LCV 1363 /LCV 1364

005. Giáo trình tâm lý học sư phạm quân sự: Dùng cho đào tạo giảng viên các môn khoa học xã hội và nhân văn / *Ngô Minh Tuấn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 174tr. ; 27cm

158.9(075)/LCV 1369 /LCV 13670

006. Tâm lý học phát triển / Nguyễn Văn Đồng. - Tái bản. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 753tr. ; 21cm

159.3/71168/71169

1T – Lịch sử triết học

007. Lịch sử triết học phương Tây từ triết học Hy Lạp cổ đại đến triết học cổ điển Đức = History of Western philosophy from ancient Greek to classical German philosophy / Nguyễn Tấn Hùng. - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 532tr. ; 24cm

1T/V 12659/V 12660

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN - TÔN GIÁO

008. Công giáo thế giới - Tri thức cơ bản / Nguyễn Hồng Dương. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 230tr. ; 20cm
294.2/71214/71215

009. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Lê Bá Thiệu. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 117tr. ; 19cm
298(V)/LAV 6636

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K5H – Hồ Chí Minh

010. Hồ Chí Minh về phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài / Tuyển chọn: Giang Thiệu Thanh, Hoàng Yên My. - H. : Từ điển bách khoa, 2011. - 271tr. ; 24cm
3K5H/V 12830/V 12831

011. Đường cách mệnh / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 101tr. ; 21cm
3K5H3/71186/71187

012. Đi tìm xuất xứ thơ Hồ Chí Minh / Lê Xuân Đức. - H. : Văn học, 2012. - 438tr. ; 21cm
3K5H4/71256/71257

013. Giới thiệu một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Sách tham khảo / Chủ biên: Nguyễn Đình Tu, Bùi Anh Hoàng. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 134tr. ; 27cm
3K5H4/LCV 13 79/LCV 13 80

014. Hồ Chí Minh - Ông Tiên sống mãi / Suprida Phanomjong. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 190tr. ; 21cm
3K5H6/71190/71191

015. Hồ Chí Minh với con đường giải phóng dân tộc. - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 424tr. ; 24cm
3K5H6/V 12663/V 12664

016. Quan điểm dân sinh Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Năng Nam. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 98tr. ; 19cm
3K5H6/LAV 6645

017. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội và việc vận dụng hiện nay / Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 294tr. ; 21cm
3K5H6+355(V)/71152/71153

018. Vận dụng tư tưởng "Huấn luyện cốt thiết thực, chu đáo hơn tham nhiều" của Hồ Chí Minh trong đổi mới nội dung dạy học ở trường sĩ quan Tăng Thiết giáp hiện nay : Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01 / Nguyễn Đắc Tuyên. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 104tr. ; 19cm

3K5H6+355(V)5/LAV 6627

019. Président Hồ Chí Minh: (Biographie). - H. : Thế giới, 2010. - 199p. ; 20cm

3K5H6/F 8462

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

020. Nghệ thuật lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc thống nhất đất nước. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2012. - 467tr. ; 27cm

3KV1/V 12800/V 12801/V 12691/V 12692

021. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng - Chairman of the council of ministers Pham Hung. - H. : Thông tấn, 2011. - 183tr. ; 25cm

Sách ảnh

3KV1(092)/V 12813/V 12814

022. Lê Văn Lương - Trọn đời vì sự nghiệp của Đảng. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 454tr. ; 21cm

3KV1(092)+9(V)(092)/71258/71259

023. Thủ tướng Võ Văn Kiệt = Prime minister Vo Van Kiet. - H. : Thông tấn, 2011. - 192tr. ; 25cm

Sách ảnh

3KV1(092)/V 12815/V 12816

024. Lịch sử đảng bộ xã Phú Cường (1946 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 286tr. ; 21cm

3KV1(V119)/LC 11707/LC 11708

025. Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Thụy Quỳnh (1928 - 2000). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 276tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

3KV1(V136)/LC 11681/LC 11682

026. Lịch sử đảng bộ xã Quảng Châu / Hoàng Văn Kiêm. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 263tr. ; 21cm

T.1 : 1930 – 2000

3KV1(V215)/LC 11705/LC 11706

027. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp từ năm 1996 đến năm 2006: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Nguyễn Thanh Hải. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 99tr. ; 19cm

3KV1(V312)+338(V)/LAV 6661

028. Đảng lãnh đạo xây dựng bộ đội chủ lực từ năm 1945 đến năm 1954: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Hoàng Văn Vân. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 93tr. ; 29cm

3KV1.21/LAV 6632

029. Đảng lãnh đạo bảo đảm hậu cần quân đội trong chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất từ năm 1964 đến năm 1968: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Trần Văn Hiến.

- H. : Học viện Chính trị, 2011. - 93tr. ; 19cm

3KV1.23+355(V)6/LAV 6635

030. Đảng lãnh đạo xây dựng bộ đội chủ lực ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1968:

Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Lê Kim Chi. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 85tr. ; 19cm

3KV1.23+355(V)/LAV 6639

031. Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tăng cường chi viện cho miền Nam từ năm 1973 đến năm 1975: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Nguyễn Văn Tuyển. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 104tr. ; 19cm

3KV1.24/LAV 6633

032. Đảng lãnh đạo đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị từ năm 1991 đến năm 2001: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Trịnh Xuân Hương. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 82tr. ; 19cm

3KV1.26+32(V)/LAV 6621

033. Đảng lãnh đạo xây dựng bộ máy hành chính nhà nước từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Nguyễn Trung Dũng. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 94tr. ; 19cm

3KV1.26+34(V)12/LAV 6649

034. Cẩm nang về kỹ năng giải quyết tố cáo trong Đảng / Chủ biên: Nguyễn Ngọc Đán, Cao Văn Thống. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 247tr. ; 19cm

3KV3/71164/71165

035. Những vấn đề về công tác Đảng hỏi đáp xử lý, kỷ luật và khen thưởng đảng viên năm 2012. - H. : Lao động, 2012. - 470tr. ; 28cm

3KV3/V 12669/V 12670

036. Quyết tâm cao, biện pháp quyết liệt nhằm tạo chuyển biến mới về xây dựng Đảng / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 128tr. ; 19cm

3KV3+3K5/71184/71185

037. Tìm hiểu một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng - quán triệt triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương IV. - H. : Dân trí, 2012. - 521tr. ; 28cm

3KV3/V 12798/V 12799

038. Tìm hiểu một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng và công tác kiểm tra tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ đảng viên 2012 / Thu Huyền biên soạn. - H. : Dân trí, 2012. - 479tr. ; 28cm

TSNB ghi: Một số vấn đề cấp bách trong công tác xây.....

3KV3/V 12796/V 12797

039. Tuyển tập 379 câu hỏi đáp dành cho bí thư đảng uỷ các cấp và hệ thống mẫu văn bản, diễn văn, tham luận dành cho cấp uỷ đảng / Phạm Hùng. - H. : Lao động, 2012. - 460tr. ; 27cm

3KV3+3K5H6/V 12792/V 12793

040. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Phú Trọng. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung, điều chỉnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 651tr. ; 24cm

3KV3+3K5/V 12863/V 12864

3KTV – Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

041. Cẩm nang Đoàn Thanh niên 2012 hướng tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X. - H. : Lao động, 2012. - 478tr. ; 28cm

3KTV/V 12785/V 12786

042. Cuộc vận động thanh niên miền Bắc của Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975) / Nguyễn Quang Liệu. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 300tr. ; 21cm

3KTV.13+3KV1.2+355(V)(09)22/71166/71167

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

043. Luật bảo vệ môi trường. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 147tr. ; 19cm

35(V)331/71218/71219

044. Xã hội Trung Quốc / Đường Quân, Trương Dực, Vương Xuân Quang,...; Người dịch: Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tp.Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 127tr. ; 23cm

3(N414)/V 12745/V 12746

301 – Xã hội học

045. Giáo trình xã hội học đại cương: Dành cho đào tạo cán bộ cấp phân đội, bậc đại học / Nguyễn Đình Minh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 174tr. ; 27cm

301(075)/LCV 1356 /LCV 1357

046. Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Trần Đức Cường chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 356tr. ; 24cm

301.3/V 12717/V 12718

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

047. Số liệu thống kê kinh tế - xã hội Ninh Bình 20 năm (1992 - 2011). - H. : Thống kê, 2012. - 394tr. ; 25cm

31(V132)/V 12679/V 12680

048. 799 cách xử lý tình huống về quy trình nghiệp vụ, thanh tra kiểm tra công tác kiểm toán, chuẩn mực và chế độ chính sách đối với người làm công tác kiểm toán: Thử thức và kỹ thuật trình bày văn bản của kiểm toán nhà nước. - H. : Tài chính, 2012. - 459tr. ; 28cm

317.7/V 12804

049. Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp / Đặng Thị Loan chủ biên. - Tái bản lần thứ nhất. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011. - 519tr. ; 24cm

317.7(075)+334.01/V 12697/V 12698

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

050. Nguồn lực trí tuệ Việt Nam - Lịch sử, hiện trạng và triển vọng / Nguyễn Văn Khánh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 474tr. ; 24cm

32(V)1+301(V)/V 12865/V 12866

051. Giải phóng, đổi mới phát triển vì chủ nghĩa xã hội / Nguyễn Văn Huyền chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 438tr. ; 21cm

32(V)2/71170/71171

052. Những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Chủ biên: Nguyễn Quốc Phẩm, Đỗ Thị Thạch. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 318tr. ; 21cm

32(V)2/71174/71175

053. Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam / Dương Xuân Ngọc chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 463tr. ; 21cm

32(V)2/71158/71159

054. Việt Nam trong cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế / Vũ Như Khôi chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 513tr. ; 27cm

32(V)2/LCV 1376 /LCV 1377

055. Chế độ chính trị Trung Quốc / Doãn Trung Khanh; Người dịch: Nguyễn Mạnh Sơn. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 143tr. ; 23cm

32(N414)/V 12735/V 12736

056. Ngoại giao Trung Quốc / Trương Thanh Mẫn; Người dịch: Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 129tr. ; 23cm

32(N414)/V 12737/V 12738

057. *Brasil đầu thế kỷ XXI*: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thiết Sơn chủ biên*. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 247tr. ; 2cm

32(N754)+33(N754)/71154/71155

058. *Quan hệ Hoa Kỳ - Asean 2001 – 2020*: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thiết Sơn*. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 194tr. ; 21cm

327+32(N711)/71156/71157

059. *Giáo trình quan hệ quốc tế*: Dành cho đào tạo cán bộ bậc đại học trong nhà trường quân đội / *Mẫn Văn Mai chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 190tr. ; 27cm

327(075)/LCV 13 81

060. *Militancy and political violence in Shiism*: Trends and patterns / *Ed.: Assaf Moghadam*. - New York : Routledge, 2012. - 247p. ; 24cm. - (Political violence)

32(N4)/AV 11100

061. *The political resurgence of the military in Southeast Asia*: Conflict and leadership / *Ed.: Marcus Mietzner*. - New York : Routledge, 2012. - 177p. ; 24cm

32(N44/45)/AV 11102

062. *Asia-Pacific security dynamics in the Obama Era*: A new world emerging / *S. Mahmud Ali*. - New York : Routledge, 2012. - 214p. ; 24cm. - (Politics in Asia)

327+32(N4)/AV 11094

063. *China's Strategic Competition with the United States* / *Russell Ong*. - New York : Routledge, 2012. - 170p. ; 24cm. - (Routledge security in Asia series)

327/AV 11090

064. *Iran - Turkey relations 1979 – 2011*: Conceptualising the dynamics of politics, religion and security in the middle-power states / *Suleyman Elik*. - New York : Routledge, 2012. - 251p. ; 24cm

327/AV 11098

065. *Russo-Japanese relations, 1905 – 1917*: From enemies to allies / *Peter Berton*. - New York : Routledge, 2012. - 203p. ; 24cm. - (Routledge studies in the modern history of Asia)

327/AV 11105

066. *Corporate risk and national security redefined* / *Karen Lund Patersen*. - New York : Routledge, 2012. - 158p. ; 24cm. - (Routledge Advances in International Relations and Global politics)

327.03/AV 11093

067. *Democracy and violence*: Global debates and local challenges / *Ed.: John Schwarzmantel, Hendrik Kraetzschmar*. - New York : Routledge, 2012. - 220p. ; 24cm

327.03/AV 11092

068. *Energy security for the EU in the 21 st Century*: Markets, geopolitics and corridors / Ed.: José María Marín-Quemada, Javier García-Verdugo, Gonzalo Escribano. - New York : Routledge, 2012. - 336p. ; 24cm. - (Routledge studies in ecological economics)

327.03/AV 11096

069. *Peacen research*: Theory and practice / Peter Wallensteen. - New York : Routledge, 2012. - 278p. ; 24cm. - (Routledge studies in peace and conflict resolution)

327.03/AV 11101

070. *Regional powers and security orders*: A theoretical framework / Robert Stewart-Ingersoll, Derrick Frazier. - New York : Routledge, 2012. - 278p. ; 24cm. - (Routledge Global security studies)

327.03/AV 11104

071. *Small arms, crime and conflict*: Global governance and the threat of armed violence / Ed.: Owen Greene, Nicholas Marsh. - New York : Routledge, 2012. - 301p. ; 24cm. - (Routledge studies in peace and conflict resolution)

327.03/AV 11107

072. *ASEAN and the Institutionalization of East Asia* / Ed.: Ralf Emmers. - New York : Routledge, 2012. - 230p. ; 24cm. - (Routledge security in Asia Pacific)

327.51/AV 11088

073. *ASEAN Regionalism*: Cooperation, values and institutionalization / Christopher B. Roberts. - New York : Routledge, 2012. - 257p. ; 24cm. - (Routledge security in Asia Pacific series)

327.51/AV 11089

074. *Phản kháng kỹ thuật trang bị = Trang bị kỹ thuật chống kháng bố* / Chủ biên: Trần Hiếu Đông. - Bắc Kinh : Khoa học, 2010. - 1076tr. ; 25cm

327.03/HV 1601

075. *Quốc tế quân sự an toàn luận = Bàn về an toàn quân sự quốc tế* / Chủ biên: Lưu Cường. - Bắc Kinh : Thời sự, 2010. - 509tr. ; 24cm

327.03+355/HV 1622

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

076. *Thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ các công ty xuyên quốc gia vào Việt Nam - Thực trạng và giải pháp* : Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Mai Văn Hải. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 96tr. ; 19cm

33.045/LAV 6643

077. *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam theo hướng cạnh tranh đến năm 2020* / Đồng chủ biên: Lương Minh Cừ,

Đào Duy Huân, Phạm Đức Hải. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 423tr. ; 26cm

33(V)+33(V)5/V 12725/V 12726

078. Hướng tới nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam / Nguyễn Văn Nam chủ biên.

- H. : Công thương, 2010. - 263tr. ; 24cm

33(V)/V 12854/V 12855

079. Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam, bắt đầu từ đâu?. - H. : Thanh niên, 2011. -

375tr. ; 24cm

33(V)/V 12875/V 12876

080. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô trong chiến lược phát triển kinh tế giai đoạn 2011 - 2020 / Lê Danh Vĩnh chủ biên. - H. : Công thương, 2011. - 376tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

33(V)0/V 12846/V 12847

081. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Lâm Đồng và tác động của nó đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh hiện nay: Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Lê Hùng Sơn. - H. :

Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 96tr. ; 19cm

33(V)5/LAV 6663

082. Ninh Bình 20 năm xây dựng và phát triển (01/4/1992 - 01/4/2012). - H. : Thống kê, 2012. - 135tr. ; 25cm

33(V)5/V 12681/V 12682

083. Phát triển kinh tế biển Nam Định và tác động của nó đến củng cố quốc phòng trên địa bàn ven biển tỉnh hiện nay: Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Nguyễn Thanh Sơn. -

H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 100tr. ; 19cm

33(V)5/LAV 6662

084. Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới / Nguyễn Đình Lương. - H. : Công thương, 2010. - 281tr.

; 24cm

33(V)8+33(N711)/V 12850/V 12851

085. Hợp tác kinh tế Việt Nam với Asean và Asean mở rộng. - H. : Công thương, 2010. - 302tr. ; 24cm. - (Bộ sách hội nhập kinh tế quốc tế)

33(V)8+327.51/V 12852/V 12853

086. Kinh tế Trung Quốc / Vũ Lực, Tuỳ Phúc Dân, Trịnh Lỗi; Người dịch: Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 131tr. ; 23cm

33(N414)/V 12733/V 12734

087. Xây dựng nền kinh tế thị trường - Kinh nghiệm của Hungary và bài học vận dụng cho Việt Nam / Chủ biên: Lê Du Phong, Trịnh Mai Vân, Hồ Thị Hải Yến. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 243tr. ; 21cm

33(N513)+33(V)/71150/71151

088. Kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2011 triển vọng năm 2012 / Nguyễn Xuân Thắng chủ biên. - H. : Công thương, 2012. - 363tr. ; 24cm

33(T)+33(V)/V 12869/V 12870

089. Thế giới 2012. - H. : Thông tấn, [2012]. - 138tr. ; 27cm

33(T)+32(T)/V 12693/V 12694

090. Đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội ở Đà Nẵng: Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Lê Đức Hiền. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 95tr. ; 19cm

331(V)/LAV 6647

091. Báo cáo sơ bộ kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011. - H. : Thống kê, 2011. - 106tr. ; 27cm

333(V)/V 12685/V 12686

092. Quản trị nguồn nhân lực / John M. Ivancevich; Người dịch: Võ Thị Phương Oanh. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2010. - 729tr. ; 27cm

334+331/V 12729/V 12730

093. Vai trò của công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Lê Xuân Thuỷ. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 96tr. ; 19cm

334(V)+32(V)779/LAV 6666

094. Tư tưởng hợp tác xã - Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 295tr. ; 21cm

334/71148/71149

095. Quản trị Marketing / Trương Đình Chiến chủ biên. - Tái bản lần thứ nhất có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011. - 463tr. ; 24cm

334.7/V 12699/V 12700

096. Vượt qua khủng hoảng: Phong cách quản lý kiểu Nhật trong giải quyết khủng hoảng nội bộ doanh nghiệp / W. Edwards Deming; Nguyễn Thanh Tùng dịch. - H. : Lao động - Xã hội, 2012. - 420tr. ; 24cm

335(N)/V 12695/V 12696

097. Năng lực lãnh đạo - Những bài học trải nghiệm / Richard L. Hughes, Robert C. Ginnett, Gordon J. Curphy; Người dịch: Võ Thị Phương Oanh, - 6-th Ed.. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 759tr. ; 27cm

335.1+331/V 12723/V 12724

098. 100 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2010 = 100 most outstanding Vietnamese entrepreneurs in 2010. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 277tr. ; 30cm

335.14/V 12689/V 12690

099. Kinh tế - xã hội - môi trường Việt Nam (2011 - 2015) / Nguyễn Tiến Dỵ chủ biên. - H. : Thống kê, 2011. - 1589tr. ; 27cm

335.2+50/V 12879

100. Tiền tệ ngân hàng & thị trường tài chính : (Các nguyên lý tài chính - tiền tệ hiện đại) / *Trần Viết Hoàng chủ biên, Cung Trần Việt.* - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Lao động - Xã hội, 2012. - 402tr. ; 24cm

336/V 12671/V 12672

101. 550 tình huống giải đáp trong công tác quản lý thu, chi ngân sách 2012 (hệ thống mục lục ngân sách nhà nước mới nhất). - H. : Tài chính, 2012. - 463tr. ; 28cm

336.1+34(V)8/V 12805

102. Cải cách thuế ở Việt Nam: Hướng tới một hệ thống hiệu quả và công bằng hơn. - [H.] : [Knxb.], 2011. - 312tr. ; 28cm

ĐTTS ghi: Ngân hàng Thế giới

336.2/V 12721/V 12722

103. Tài khoản y tế Quốc gia thực hiện ở Việt Nam thời kỳ 1998 - 2010 = National Health Account implementation in Vietnam period from 1998 – 2010: (Nguồn và sử dụng nguồn Tài chính y tế). - H. : Thống kê, 2011. - 361tr. ; 27cm

336.4/V 12683/V 12684

104. Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại / Nguyễn Minh Kiều. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung toàn diện. - H. : Lao động - Xã hội, 2012. - 1504tr. ; 27cm

336.71/V 12673/V 12674

105. Toàn cảnh công nghiệp Việt Nam trong tiến trình hội nhập = Overview of Vietnamese industry in the process of integration. - H. : Công thương, 2011. - 626tr. ; 29cm

338.1(V)/V 12845

106. Phát triển dịch vụ xã hội ở nước ta đến năm 2020 - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Trần Hậu, Đoàn Minh Huấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 383tr. ; 21cm

338.7/71176/71177

107. Tiến bộ xã hội: Một số vấn đề về mô hình phát triển ở Đông Á và Đông Nam Á / Hồ Sĩ Quý. - H. : Tri thức, 2012. - 274tr. ; 24cm

338.78/V 12715/V 12716

108. Quốc phòng kinh tế học thư sách = Sổ tay kinh tế học quốc phòng / Chủ biên: K. J. Arrow; Người dịch: Khương Lỗ. - Bắc Kinh : Khoa học kinh tế, 2009. - 728tr. ; 24cm

T.2 : Quốc phòng trong tiến trình toàn cầu hoá

338.79+355/HV 1617

109. Quốc phòng kinh tế học tiền duyên chuyên đề = Chuyên đề kinh tế học quốc phòng / Chủ biên: Trần Bá. - Bắc Kinh : Khoa học kinh tế, 2010. - 261tr. ; 24cm

338.79+355/HV 1616

110. Giáo trình Thanh toán quốc tế trong du lịch / Trần Thị Minh Hoà biên soạn. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012. - 205tr. ; 24cm

339/V 12701/V 12702

111. Giáo trình Thương mại Quốc tế / Nguyễn Xuân Thiên chủ biên. - H. : Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 375tr. ; 24cm

339(075)/V 12687/V 12688

112. Hàng Việt vì nhu cầu thị hiếu tiêu dùng người Việt. - H. : Công thương, 2010. - 150tr. ; 24cm

339.30/V 12848/V 12849

113. Các hiệp định khu vực thương mại tự do Asean - Trung Quốc (ACFTA) và Asean - Ấn Độ (AIFTA). - H. : Công thương, 2011. - 444tr. ; 27cm

339.5/V 12843/V 12844

114. Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Asean - Nhật Bản (AJCEP). Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA). - H. : Công thương, 2011. - 619tr. ; 27cm

339.5/V 12837/V 12838

115. Hiệp định thương mại tự do Asean và Hàn Quốc (AKFTA). - H. : Công thương, 2011. - 531tr. ; 27cm

339.5/V 12860/V 12861

116. Xuất nhập khẩu Việt Nam sau hội nhập WTO. - H. : Công thương, 2010. - 308tr. ; 24cm

339.5(V)/V 12856/V 12857

117. Hiệp định thương mại hàng hoá Asean (ATIGA) trong khu vực thương mại tự do (AFTA). - H. : Công thương, 2011. - 541tr. ; 27cm

339.542/V 12841/V 12842

118. Thanh toán quốc tế - Các nguyên tắc và thực hành = Payments in foreign trade principles and practice / Dương Hữu Hạnh. - H. : Phương Đông, 2011. - 842tr. ; 24cm

339.72/V 12867/V 12868

34 – Pháp luật

119. Hết quyền đối với nhãn hiệu trong pháp luật, thực tiễn quốc tế và Việt Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Như Quỳnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 522tr. ; 21cm

34/71160/71161

- 120. Luật chuyển giao công nghệ năm 2006 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 167tr. ; 19cm
34(V)/71180/71181
- 121. Luật kiểm toán độc lập năm 2011 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 107tr. ; 19cm
34(V)/71201/71202
- 122. Luật phòng, chống nhiễm virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 111tr. ; 19cm
34(V)/71226/71227
- 123. Một số quy định về xuất nhập cảnh.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 206tr. ; 19cm
34(V)/71199/71200
- 124. Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ hai (từ ngày 20 - 10 đến ngày 26 - 11 - 2011).** - H. : Văn phòng Quốc hội, 2012. - 1200tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
34(V)042.1/V 12811/V 12812
- 125. Kỷ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ nhất (từ ngày 21 - 7 đến ngày 6 - 8 - 2011).** - H. : Văn phòng Quốc hội, 2012. - 492tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
34(V)042.1/V 12809/V 12810
- 126. Hỏi - đáp về luật thanh tra năm 2010 / Đinh Văn Minh.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 235tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)
34(V)1/71178/71179
- 127. Luật cán bộ, công chức.** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 67tr. ; 19cm
34(V)1/71228/71229
- 128. Luật viên chức.** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 46tr. ; 19cm
34(V)1/71230/71231
- 129. Phát huy vai trò của các tôn giáo Việt Nam trong phòng, chống HIV và AIDS = The Roles of faith based organisations in confronting HIV and AIDS in Vietnam.** - H. : [Knxb.], 2010. - 231tr. ; 27cm
34(V)134/V 12719/V 12720
- 130. Quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và du lịch.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 143tr. ; 19cm
34(V)134/71194/71195
- 131. Hỏi - đáp về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông / Lê Minh Toàn.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 254tr. ; 21cm
34(V)15/71182/71183

- 132. Luật công nghệ thông tin.** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 99tr. ; 19cm
34(V)15/71222/71223
- 133. Luật thể dục thể thao.** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 87tr. ; 19cm
34(V)15/71224/71225
- 134. Luật khoáng sản năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 226tr. ; 19cm
34(V)332/71205/71206
- 135. Bộ luật dân sự và các nghị định, thông tư hướng dẫn - thi hành.** - H. : Lao động xã hội, 2012. - 651tr. ; 24cm
34(V)4/V 12828/V 12829
- 136. Hỏi đáp & xử lý các tình huống về pháp luật dân sự năm 2012 / Phạm Hùng.** - H. : Lao động, 2012. - 457tr. ; 27cm
34(V)4/V 12665/V 12666
- 137. Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009:** Phần chung / Nguyễn Đức Mai chủ biên., Đỗ Thị Ngọc Tuyết. - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 244tr. ; 24cm
34(V)5/V 12661/V 12662
- 138. Bộ luật hình sự.** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 275tr. ; 19cm
34(V)5/71236/71237
- 139. Hoàn thiện các quy định của phần chung bộ luật hình sự trước yêu cầu mới của đất nước / Trịnh Tiến Việt.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 371tr. ; 21cm
34(V)5/71188/71189
- 140. Tìm hiểu về Bộ luật hình sự Việt Nam - Tội phạm & hình phạt - năm 2012 / Phạm Hùng.** - H. : Lao động, 2012. - 446tr. ; 27cm
34(V)5/V 12667/V 12668
- 141. Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 91tr. ; 19cm
34(V)7/71232/71233
- 142. Luật phòng, chống bạo lực gia đình.** - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 54tr. ; 19cm
34(V)7/71220/71221
- 143. Các tình huống xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán. Hướng dẫn tổ chức, thực hiện và xây dựng dự toán năm 2012. 670 giải đáp cụ thể về kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp.** - H. : Tài chính, 2012. - 463tr. ; 28cm
34(V)8/V 12807/V 12808

144. Hướng dẫn mới nhất luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước - Thực hiện việc mua sắm, quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán đơn vị hành chính sự nghiệp năm 2012. - H. : Tài chính, 2012. - 459tr. ; 28cm

34(V)8/V 12802/V 12803

145. Hướng dẫn nghiệp vụ bồi dưỡng kế toán trưởng, kế toán ngân sách đơn vị hành chính sự nghiệp. - H. : Tài chính, 2012. - 487tr. ; 28cm

34(V)8+336.1/V 12806

146. Quy định mới về quản lý tài chính, quản lý cho vay, thu hồi nợ và thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu dành cho các tổ chức tín dụng - ngân hàng 2012. - H. : Tài chính, 2012. - 478tr. ; 28cm

34(V)8/V 12777

147. Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 111tr. ; 19cm

34(V)82/71207/71208

148. Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 79tr. ; 19cm

34(V)82/71203/71204

149. Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp, tiền lương, bảo hiểm và công tác quản lý thu chi dành cho cán bộ công đoàn các cấp 2012. - H. : Lao động, 2012. - 459tr. ; 27cm

34(V)9/V 12791

150. Quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 127tr. ; 19cm

34(V)9/71192/71193

151. Luật bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 119tr. ; 19cm

34(V)96/71234/71235

152. Pháp luật Trung Quốc / Phiên Quốc Bình, Mã Lợi Dân; Người dịch: Trương Gia Quyền, Trương Lệ Mai. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 139tr. ; 23cm

34(N414)/V 12749/V 12750

153. Nền dân trí Mỹ / Alexis De Tocquerille; Phạm Toàn dịch. - H. : Tri thức, 2012. - 805tr. ; 24cm

34(N711)/V 12877/V 12878

154. Vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh thương mại. - H. : Công thương, 2010. - 297tr. ; 24cm. - (Bộ sách hội nhập kinh tế quốc tế)

341.24/V 12858/V 12859

155. Cluster Munitions and International Law: Disarmament with a human face ? / Alexander Breitegger. - New York : Routledge, 2012. - 271p. ; 24cm. - (Routledge research in the law of armed conflict)

341/AV 11091

38 – Văn hóa

156. Văn hoá Việt Nam truyền thống - Một góc nhìn / Nguyễn Thừa Hỷ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 599tr. ; 24cm

38(V)/V 12709/V 12710

157. Văn hoá Trung Quốc / Sử Trọng Văn, Trần Kiều Sinh; Người dịch: Ngô Thị Soa. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 143tr. ; 23cm

38(N414)/V 12739/V 12740

158. Hà Nội - Nghề, thương hiệu và doanh nhân tiêu biểu xưa và nay / Liêu Chí Trung chủ biên. - H. : Công thương, 2010. - 446tr. ; 27cm. - (Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

380.2+33(V)5/V 12839/V 12840

159. Quốc tổ Hùng Vương. - H. : Lao động, 2012. - 511tr. ; 27cm

380.3+9(V)(069)/V 12783/V 12784

160. Văn hoá cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững / Đỗ Hồng Kỳ. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 290tr. ; 21cm

385+902.7(V)/71242/71243

355 - QUÂN SỰ

161. Quốc phòng Trung Quốc / Bành Quang Khiêm, Triệu Trí Ấn, La Vĩnh; Người dịch: Trương Gia Quyền, Trương Lệ Mai. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 127tr. ; 23cm

355(N414)/V 12741/V 12742

162. Xây dựng khu kinh tế - quốc phòng ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.60.01 / Vông Khăm Phôm Ma Kon. - H. : Học viện Quốc phòng, 2011. - 115tr. ; 19cm

355(N441)/LAV 6653

163. Địa hình trinh sát phòng không. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 166tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ

355.8+355(V)76/LC 11700/LC 11701

164. Giáo trình xử lý và phân tích ảnh trong hệ thống thị giác kỹ thuật / Phạm Trung Dũng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 171tr. ; 27cm

355.9(075)/LCV 1360

- 165. *Những văn bản chủ yếu về công tác giáo dục - đào tạo trong các nhà trường.*** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 1119tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
T.12 355:34/LCV 1358/LCV 1359
- 166. *Thông tư liên tịch hướng dẫn việc khám sức khoẻ thực hiện nghĩa vụ quân sự.*** - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 151tr. ; 19cm
355:34/LC 11723/LC 11724
- 167. *Europe, Strategy and armed forces: The making of a distinctive power*** / Sven Biscop, Jo Coelmont. - New York : Routledge, 2012. - 138p. ; 24cm. - (Cass military studies)
355(N5)/AV 11095
- 168. *The Russian armed forces in transition: Economic, geopolitical and institutional uncertainties*** / Ed.: Roger N. McDermott, Bertil Nygren, Carolina Vendil Pallin. - New York : Routledge, 2012. - 232p. ; 24cm
355(N519.1)/AV 11103
- 169. *Gender ideologies and military labor markets in the US*** / Saskia Stachowitsch. - New York : Routledge, 2012. - 151p. ; 24cm. - (Routledge studies in US foreign policy)
355(N711)/AV 11097
- 170. *Managing diversity in the military: The value of inclusion in a culture of uniformity*** / Ed.: Daniel P. McDonald, Kizzy M. Parks. - New York : Routledge, 2012. - 271p. ; 24cm. - (Cass military studies)
355(N711)/AV 11099
- 171. *Сражения: Незыбаваемое путешествие сквозь 50 веков сражений*** / Р. Г. Грант. - М. : АСТ, 2009. - 360с. ; 31cm
355/XV 3894
- 172. *Полководцы. Битвы. Оружие*** / Яков Николаевич Нерсесов. - М. : Астрель, 2011. - 319с. ; 33cm
355/XV 3893
- 173. *Иллюстрированная энциклопедия Немецкой военной техники*** / Крис Бишоп, Адам Уорнер. - М. : АСТ, 2010. - 191с. ; 26cm
355.9(03)+355.7(03)/XV 3900
- 174. *Всемирная история войн.*** - М. : АСТ, 2008. - 640с. ; 30cm
355(09)+9(T)/XV 3898
- 175. *Великие Русские полководцы.*** - Минск : Харвест, 2008. - 448с. ; 27cm
355(N519.1)(092)/XV 3908

- 176. Полководцы: Величайшие военные лидеры в истории / Р. Дж. Грант. - М. : Астрель, 2011. - 360с. ; 31cm
355(T)(092)/XV 3892**
- 177. Авторское оружие создаие образа отделки: Мастер - класс тульского художника - оружейника / О. Семенов. - М. : Аделант, 2010. - 255с. ; 30cm
355.9/XV 3901**
- 178. Quân sự nhữ chính trị yếu luận = Những vấn đề cơ bản về quân sự và chính trị / Chủ biên: Cao Dân Chính. - Bắc Kinh : Thời sự, 2010. - 511tr. ; 24cm
355+32/HV 1623**
- 179. Quân sự tin tức hệ thống nhu cầu công trình = Những công trình cần có hệ thống thông tin quân sự / Trương Duy Minh. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2011. - 369tr. ; 21cm
355+355.726/H 2913**
- 180. Quân sự phương pháp học = Phương pháp quân sự / Lương Tất Sâm. - Bắc Kinh : Quân giải phóng, 2011. - 436tr. ; 23cm
355.01/HV 1620**
- 181. Chiến lược chỉ huy luận cương = Đề cương chỉ huy chiến lược / Chủ biên: Tra Kim Lộ. - Bắc Kinh : Khoa học quân sự, 2010. - 353tr. ; 24cm
355.03+355(N414)/HV 1624**
- 182. Hán - Pháp quân sự kỹ thuật từ điển = Từ điển kỹ thuật quân sự Trung - Pháp / Chủ biên: Đỗ Tịch Linh. - Bắc Kinh : Học Uyên, 2010. - 1002tr. ; 27cm
355(03)+4(N414)(03)/HV 1600**
- 183. Cao hiệu quân sự học giáo trình = Giáo trình quân sự cao cấp / Thái Khải Quyền. - Bắc Kinh : Đại học Sư phạm, 2011. - 236tr. ; 26cm
355(N414)/HV 1604**
- 184. Đại học sinh quân sự lý luận giáo trình = Giáo trình lý luận quân sự dành cho bậc đại học / Chủ biên: Lý An Trường. - Bắc Kinh : Nxb. Lý Công, 2011. - 270tr. ; 26cm
355(N414)(075)/HV 1607**
- 185. Luận quân sự tư tưởng = Bàn về tư tưởng quân sự / Lưu Kế Hiền. - Bắc Kinh : Đại bách khoa toàn thư Trung Quốc, 2010. - 665tr. ; 24cm
355(N414)/HV 1613**
- 186. Trung Quốc nhân dân giải phóng quân chính trị công tác điều lệ = Điều lệ công tác chính trị Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. - Bắc Kinh : Khoa học quân sự, 2010. - 114tr. ; 19cm
355(N414)+355(N414)13/H 2915**

**187. Trung Quốc tập thể Đảng lãnh đạo tập thể hải phòng tư tưởng nghiên cứu = Nghiên cứu tư tưởng phòng thủ biển của tập thể lãnh đạo Đảng cộng sản Trung Quốc (1949 - 2009) / Chủ biên: Cao Tân Sinh. - Bắc Kinh : Thời sự, 2010. - 501tr. ; 24cm
355(N414)+3KN(414)/HV 1621**

**188. Lục sắc bồi lôi mao: Mỹ quốc đặc chủng bộ đội = Bộ đội đặc chủng Mỹ - Đội quân Mũ nổi xanh / Chủ biên: Hiếu Thụ. - Bắc Kinh : Nxb. Đài Hải, 2011. - 280tr. ; 25cm
355(N711)/HV 1609**

**189. Mỹ quân chiến sử - Không quân = Lịch sử chiến tranh quân đội Mỹ - Không quân / Chủ biên: C. G. Hearn. - Bắc Kinh : Thị trường Trung Quốc, 2011. - 231tr. ; 24cm
355(N711)74+355(N711)(09)/HV 1605**

**190. Mỹ quân chiến sử - Lục quân = Lịch sử chiến tranh quân đội Mỹ - Lục quân / Chủ biên: C. G. Hearn. - Bắc Kinh : Thị trường Trung Quốc, 2011. - 235tr. ; 24cm
355(N711)7+355(N711)(09)/HV 1606**

**191. Tin tức thời đại Mỹ quân đích chuyển hình kế hoạch = Kế hoạch chuyển đổi của quân đội Mỹ trong thời đại thông tin / Chủ biên: David S. Alberts; Người dịch: Lý Nại Hoà, Lý Thành Nhân. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2011. - 499tr. ; 23cm
355(N711)/HV 1626**

**192. Quân sự lý luận = Lý luận quân sự / Chủ biên: Vương Hương Phương. - Bắc Kinh : Nông nghiệp Trung Quốc, 2010. - 189tr. ; 24cm
355.01+355(N414)/HV 1618**

**193. Tinh xác tác chiến = Tác chiến chính xác / Chủ biên: Đinh Lăng. - Bắc Kinh : Nghị văn quân sự, 2010. - 314tr. ; 21cm
355.03/H 2914**

**194. Quân sự hậu cần - chiến tranh thắng bại đích cường lực giang can = Hậu cần quân sự - nhân tố quan trọng quyết định thắng bại trong chiến tranh. - Bắc Kinh : Nxb. Lam Thiên, 2011. - 305tr. ; 24cm
355.6/HV 1612**

**195. Quân sự cao kỹ thuật như tin tức hoá chiến tranh = Kỹ thuật cao trong quân sự và chiến tranh thông tin / Chủ biên: Lý Hữu Tường. - Nam Kinh : Đại học Đông Nam, 2010. - 219tr. ; 24cm
355.9+355.726/HV 1615**

**196. Quân sự trang bị tư tưởng nghiên cứu = Nghiên cứu tư tưởng quân sự về trang bị vũ khí / Chủ biên: Quách Thế Trân. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2010. - 459tr. ; 23cm
355.9+355/HV 1611**

197. Trung Quốc quân sự khoa kỹ thông sử = Thông sử khoa học kỹ thuật quân sự Trung Quốc / Vương Bắc Xuân. - Bắc Kinh : Quân giải phóng, 2010. - 427tr. ; 30cm

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

198. Giáo trình thanh tra quốc phòng: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch / Lương Thương Quyến chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 150tr. ; 27cm

355(V)(075)/LCV 1365/LCV 1366

199. Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 40 năm xây dựng và phát triển / Mai Văn Thanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 97tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11698/LC 11699

200. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Dĩ An (1945 - 2010) / Nguyễn Thanh Nhân biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 440tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11637

201. Lịch sử miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ trong kháng chiến (1945 - 1975) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 912tr. ; 24cm

355(V)(09)+9(V)/V 12827

202. Lịch sử ngành kỹ thuật Quân đội nhân dân Việt Nam / Trần Xuân Hình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 587tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.3 : 1975 – 2005

355(V)(09)+355.9/LC 11721/LC 11722

203. Lịch sử Nhà máy Z111 (1957 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 331tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11686/LC 11687

204. Lịch sử quân sự Việt Nam / Nguyễn Văn Minh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 410tr. ; 22cm

T.12 : Những nhân tố hợp thành sức mạnh Việt Nam thắng Mỹ

355(V)(09)/71209/71210

205. Lịch sử Tạp chí Hậu cần Quân đội (1952 - 2012) / Nguyễn Công Sinh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 222tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)137/LC 11711/LC 11712

206. Miền Đông đất đỏ: Hồi ức / Lê Văn Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 474tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 11709/LC 11710

207. Thượng tướng Nguyễn Hữu An - Hồi ký và tác phẩm / Nguyễn Hữu An. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 578tr. ; 24cm

355(V)(09)+V24/LCV 1382

208. Trần Độ - Tác phẩm. - H. : Hội nhà văn, 2012.; 24cm

T.1 - 768tr.

355(V)(09)+V24/V 12832

T.2 - 855tr.

355(V)(09)+V24/V 12833

T.3 - 858tr.

355(V)(09)+V24/V 12834

209. Trọn một con đường: Hồi ký / *Đồng Sĩ Nguyên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 691tr. ; 24cm

355(V)(09)/LCV 1354

210. Trung tâm Thông tin Khoa học quân sự - Biên niên sự kiện (2002 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 293tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11697

211. Những vị tướng quê hương núi Ấn, sông Trà. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 614tr. ; 27cm

355(V)(092)/LCV 1355

212. Vị Tư lệnh chiến trường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh / Phan Hữu Đại. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 265tr. ; 21cm

355(V)(092)/LC 11684/LC 11685

213. Võ Nguyên Giáp - hào khí trăm năm / Trần Thái Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2011. - 474tr. ; 23cm

355(V)(092)/V 12703 /V 12704

214. Võ Nguyên Giáp - Người yêu nước, người thầy, người lính / C. David Thomas, Tạ Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 42tr. ; 18cm

355(V)(092)/71213

215. Hội nghị quân sự Trung Giã và Hiệp định Giơnevơ 1954 về Việt Nam: Sách tham khảo / *Lưu Văn Lợi.* - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 94tr. ; 19cm

355(V)(09)21+9:327/71196/71197

216. Tiểu đoàn 307 trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1948 - 1954). - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 267tr. ; 21cm

355(V)(09)21/71198

217. 40 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ Thành Cổ (1972 -2012). - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 804tr. ; 21cm
355(V)(09)22+9(V216)/71211/71212

218. Huyền thoại đường Hồ Chí Minh trên biển / Biên soạn: Nguyễn Đức Cường, Phạm Lan Hương,.... - H. : Lao động, 2012. - 504tr. ; 27cm
355(V)(09)22/V 12789/V 12790

219. Huyền thoại Thành cổ Quảng Trị - 81 ngày đêm khói lửa / Biên soạn: Nguyễn Đức Cường, Phạm Lan Hương,.... - H. : Lao động, 2012. - 510tr. ; 27cm
355(V)(09)22+9(V)(069)/V 12787/V 12788

220. Huyền thoại về những anh hùng thời đại Hồ Chí Minh. - H. : Lao động, 2012. - 491tr. ; 27cm
T.1 355(V)(09)22+V24/V 12817/V 12818

221. Ký ức 81 ngày đêm Thành cổ Quảng Trị và nhìn lại trận chiến mùa hè đỏ lửa đường 9 Nam Lào: Kỷ niệm lịch sử 40 năm những người lính đã đi qua cuộc chiến khốc liệt, kiên cường (1972 - 2012). - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 203tr. ; 26cm
355(V)(09)22/V 12794/V 12795

222. Miền Nam - 21 năm kháng chiến chống Mỹ (Hồ sơ về cuộc kháng chiến của quân dân miền Nam). - H. : Chính trị - Hành chính, 2012. - 462tr. ; 27cm
355(V)(09)22/V 12819/V 12820

223. Phong trào Đồng khởi - 50 năm nhìn lại. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 613tr. ; 24cm
355(V)(09)22+9(V3)/V 12727

224. Tổng kết những trận then chốt chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Nguyễn Trường Giang chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 1167tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)22/LC 11677

225. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ đào tạo sĩ quan dự bị ở trường quân sự Quân khu 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Phan Việt Đô. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 99tr. ; 19cm
355(V)13+355(V)5/LAV 6622

226. Đảng bộ Bình chủng Hoá học lãnh đạo nhiệm vụ xử lý môi trường từ năm 1996 đến năm 2005: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Nguyễn Phương Toàn. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 95tr. ; 19cm
355(V)13+355(V)727/LAV 6628

227. Đảng bộ Quân khu 1 lãnh đạo tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Nguyễn Viết Chiến. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 106tr. ; 19cm

355(V)13/LAV 6624

228. Lịch sử đảng bộ quân sự Thành phố Hải Phòng (1945 - 2010) / Vũ Tang Bồng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 470tr. ; 22cm

355(V)13/LC 11702

229. Phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" / Hoàng Đình Châu chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 207tr. ; 21cm

T.2 : Giữ vững và phát huy phẩm chất "Trung với Đảng" của "Bộ đội Cụ Hồ"

355(V)13/LC 11696

230. Giáo trình lý luận giáo dục huấn luyện quân nhân: Dùng cho đào tạo chính uỷ trung, sư đoàn / Mai Văn Hoá chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 106tr. ; 27cm

355(V)13(075)/LCV 1367 /LCV 1368

231. Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ chính trị viên cấp phân đội ở Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Phan Quang Trung. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 98tr. ; 19cm

355(V)133/LAV 6648

232. Tài liệu nghiên cứu chuyên đề của sĩ quan tại đơn vị và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 117tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 11688/LC 11689

233. Biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.05 / Khuất Duy Hùng. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 98tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6664

234. Biện pháp phát triển phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại trong nhà trường quân đội: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.05 / Nguyễn Thanh Hà. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 93tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6638

235. Biện pháp rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho học viên Học viện Biên phòng: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01 / Hoàng Phổ Thông. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 98tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6660

236. Biện pháp rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho học viên Học viện Biên phòng: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01 / Hoàng Phổ Thông. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 99tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6660

237. Điều khiển dư luận của tập thể học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.80 / Đoàn Tá Anh. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2007. - 110tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6658

238. Giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên nhà trường quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01 / Lê Xuân Long. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 99tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6665

239. Giáo dục ý đức cho học viên sĩ quan quân y hiện nay: Luận văn thạc sĩ giáo dục học / Vũ Hoài Nam. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 105tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6637

240. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ an ninh ở Học viện Hậu cần giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Phan Thế Thanh. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 103tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6623

241. Phát huy tính chủ động của học viên trong học tập khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 601401 / Bạch Hoàng Sơn. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 90tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6630

242. Phát triển niềm tin khoa học vào vũ khí, trang bị kỹ thuật của học viên đào tạo sĩ quan ở trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Đỗ Văn Lùng. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 100tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6659

243. Phát triển uy tín nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên trẻ ở Học viện Chính trị quân sự: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.80 / Đặng Duy Thái. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 100tr. ; 19cm

355(V)5/LAV 6657

244. Tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục đạo đức cho học viên cấp phân đội ở Học viện Chính trị quân sự: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.05 / Lê Quang Thà. - H. : Học viện Chính trị quân sự, 2008. - 98tr. ; 19cm

355(V)5+355(V)133/LAV 6655

245. Lịch sử Kho xăng dầu 182 (1976 - 2006) / Biên soạn: Cao Văn Thanh, Đoàn Ngọc Thiệp,... - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 260tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/LC 11640/LC 11641

246. Sổ tay công tác doanh trại. - H. : Quân đội nhân dân, 2012.; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.1 - 375tr.

355(V)6/LC 11692

T.2 - 255tr.

355(V)6/LC 11693

247. Khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của tín ngưỡng tôn giáo đến đời sống tinh thần quân nhân Sư đoàn Bộ binh 5 - Quân khu VII hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / *Trần Văn Trung*. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 95tr. ; 19cm

355(V)721/LAV 6646

248. Hướng dẫn công tác kỹ thuật tăng thiết giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 674tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)722/LC 11719/LC 11720

249. Nâng cao chất lượng nhân tố chính trị tinh thần trong sức mạnh chiến đấu của bộ đội Tăng - thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / *Phùng Văn Lập*. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 89tr. ; 19cm

355(V)722/LAV 6644

250. Xây dựng tâm thế sẵn sàng chiến đấu của bộ đội Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.80 / *Lê Văn Sang*. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 106tr. ; 19cm

355(V)722/LAV 6629

251. Kết hợp quốc phòng với kinh tế ở Bình chủng Hoá học hiện nay: Luận văn thạc sĩ kinh tế / *Hoàng Văn Long*. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 91tr. ; 19cm

355(V)727/LAV 6634

252. Lịch sử Bộ Tham mưu Bình chủng Đặc công (1967 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 375tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)728/LC 11679/LC 11680

253. Từ điển đặc công. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 351tr. ; 21cm

355(V)728(03)/LC 11676

254. Bồi dưỡng năng lực tham mưu, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở phòng chính trị các sư đoàn Phòng không - Không quân giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / *Hà Tiến Dũng*. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 96tr. ; 19cm

355(V)74+355(V)76/LAV 6641

255. Hải quân nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ tại vùng sông biển miền Bắc (1964 - 1973): Luận án tiến sĩ lịch sử: 62.22.54.05 / *Nguyễn Thị Huệ Chi*. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2011. - 315tr. ; 19cm

355(V)75/LAV 6687

256. Tổng kết công tác huấn luyện kỹ thuật Hải quân (1955 - 2005) / Biên soạn: Lê Ngọc Lương, Trương Văn Viêt,... - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 163tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)75/LC 11644/LC 11645

257. Lịch sử Kho 700 Cục Hậu cần Hải quân (1972 - 2012) / Vũ Phú Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 164tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)756/LC 11703/LC 11704

258. Công tác đối ngoại của bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Trần Nhật Nam. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 96tr. ; 19cm

355(V)78/LAV 6642

259. Phát triển ý thức bảo vệ biên giới quốc gia của bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Quang Hải. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 96tr. ; 19cm

355(V)78/LAV 6631

260. Lịch sử ngành in Quân đội (1945 - 2010) / Nguyễn Bá Tài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 359tr. ; 21cm

355(V)9/LC 11642/LC 11643

355.7 – Các quân chủng, binh chủng

261. Thủy khí kỹ thuật máy và hệ thống thủy lực khí nén trên tàu quân sự / Nguyễn Trọng Hiếu. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 287tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.75(075)/LCV 1371

262. Sea power and the Asia – Pacific: The triumph of Neptune ? / Ed.: Geoffrey Till, Patrick C. Bratton. - New York : Routledge, 2012. - 277p. ; 24cm. - (Cass series: Naval policy and history)

355.75/AV 11106

263. Боевые пистолеты мира / М. Р. Попенкер. - Санкт-Петербург : Атлат, 2005. - 376с. ; 27cm

355.721/XV 3903

264. Энциклопедия стрелкового оружия: Винтовки, автоматы, пулеметы / Уилл Фаулер, Патрик Суини; Перевод.: В. Скоробогатов. - М. : ЗАО "БММ", 2010. - 256с. ; 30cm

Пер. с англ.

355.721(03)/XV 3897

- 265. Пистолеты и револьверы: Справочник / Адриано Сала.** - М. : АСТ, 2008. - 239с. ; 24см. - (Все о старинных пистолетах и револьверах)
355.721(083)/XV 3907
- 266. Танки XXI века / Михаил Барятинский, В. Мальгинов.** - М. : Яуза, 2010. - 464с. ; 26см
355.722(03)/XV 3904
- 267. Танки и бронемашинны от возникновения до наших дней: Иллюстрированная энциклопедия / Перевод.: Б. Т. Герцена.** - М. : АСТ, 2010. - 445с. ; 29см
Пер. с англ.
355.722(03)/XV 3896
- 268. Самые знаменитые боевые самолеты мира / Перевод.: А. В. Лаврика.** - М. : АСТ, 2011. - 207с. ; 29см
Пер. с англ.
355.74/XV 3899
- 269. Все об авиации.** - М. : Астрель, 2011. - 656с. ; 24см
355.748/XV 3905
- 270. Легендарная боевая авиация мира.** - М. : Астрель, 2011. - 160с. ; 26см
355.748/XV 3906
- 271. Сражения на море: 3000 лет непрерывных боев / Р. Г. Грант.** - М. : АСТ, 2009. - 360с. ; 31см
355.75/XV 3895
- 272. "Бронированные пираты" Гитлера. Тяжелые крейсера типов "Дойчланд" и "Адмирал Хиппер" / Владимир Кофман, Максим Князев.** - М. : Яуза, 2012. - 240с. ; 26см
355.758/XV 3910
- 273. Противолодочные корабли / Ю. В. Апальков.** - М. : Моркнига, 2010. - 310с. ; 30см
355.758/XV 3902
- 274. Cao kỹ thuật vũ khí trang bị nhữ ứng dụng = Trang bị vũ khí kỹ thuật cao và ứng dụng / Chủ biên: Khuông Hưng Hoa.** - Bắc Kinh : Quân giải phóng, 2011. - 573tr. ; 26cm
355.7+355.9/HV 1603
- 275. Đặc chủng bộ đội trang bị = Trang bị bộ đội đặc chủng / Chủ biên: Thu Thực Đăng.** - Bắc Kinh : Nghị văn quân sự, 2011. - 336tr. ; 24cm
355.721/HV 1610
- 276. Quân sự tin tức hệ thống = Hệ thống thông tin quân sự / Chủ biên: Tô Cẩm Hải.** - Bắc Kinh : Công nghệ điện tử, 2010. - 366tr. ; 26cm

355.726/HV 1602

277. Tổng hợp điện tử chiến mô nghệ nhũ phổng chân kỹ thuật = Tổng hợp kỹ thuật mô phổng chiến tranh điện tử / Chủ biên: Quách Thực Hà. - Tây An : Đại học công nghiệp Tây Bắc, 2010. - 215tr. ; 26cm

355.726/HV 1608

278. Vô nhân không trung tác chiến hệ thống = Hệ thống tác chiến tự động trên không / Chủ biên: N. Friedman; Người dịch: Dương Hiểu Ba. - Bắc Kinh : Thị trường Trung Quốc, 2011. - 217tr. ; 24cm

355.74/HV 1619

279. Hải quân chiến dịch lý luận nhũ thực tiễn = Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong chiến dịch hải quân / Milan Vego; Người dịch: Phóng Trương Lập. - Bắc Kinh : Công nghiệp điện tử, 2011. - 291tr. ; 24cm

355.75/HV 1614

280. Toàn cầu hải thượng lực lượng = Sức mạnh trên biển toàn cầu / Chủ biên: Conrad Waters; Người dịch: Trần Truyền Minh. - Bắc Kinh : Nghị văn quân sự, 2011. - 268tr. ; 24cm

355.75/HV 1625

4 - NGÔN NGỮ HỌC

281. Từ điển Việt - Nhật / Thành Thái, Thanh Trân, Thái Hoà. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 769tr. ; 18cm

4(V)(03)=Nh/71216/71217

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN - TOÁN HỌC

50 – Môi trường. Khoa học thiên nhiên

282. Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và những vấn đề môi trường / Biên soạn: Bùi Hữu Đạo, Đặng Xuân Hoan,... - H. : Công thương, 2010. - 355tr. ; 24cm. - (Bộ sách hội nhập kinh tế quốc tế)

50+33(V)8/V 12862

283. Môi trường Trung Quốc / Lưu Quân Hội, Vương Giai; Người dịch: Trương Gia Quyền. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 131tr. ; 23cm

50(N414)/V 12747/V 12748

52 – Thiên văn học

284. Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao / Trịnh Xuân Thuận; Người dịch: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - H. : Tri thức, 2011. - 779tr. ; 24cm

522.5(03)/V 12711/V 12712

57 – Sinh vật học

285. Nguồn gốc: Nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu / *Trịnh Xuân Thuận; Người dịch: Phạm Xuân Thiều, Ngô Vũ.* - H. : Nxb.Trẻ, 2012. - 520tr. ; 24cm
57.022+52/V 12705/V 12706

6 - KỸ THUẬT

286. Khoa học kỹ thuật và giáo dục Trung Quốc / *Tịch Xảo Quyên, Trương Ái Tú; Người dịch: Nguyễn Thị Thu Hằng.* - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 127tr. ; 23cm
6(N414)+37(N414)+001(N414)/V 12753/V 12754

287. Dung hoà điện từ trường / *Chủ biên: Nguyễn Tiến Tài, Phạm Khắc Hoan, Phạm Trọng Hùng.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 207tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
6T2(075)/LCV 1361

288. Tin học ứng dụng: Dùng cho đại học và sau đại học / *Vũ Quang Thường chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 271tr. ; 27cm
6T7.3(075)/LCV 1372 /LCV 1373

289. Космонавтика XXI века: Папытка прогноза развития до 2101 года. - М. : "РТСофт", 2010. - 864с. ; 24cm
6V5.2/XV 3909

61 - Y HỌC - Y TẾ

290. Hướng dẫn nghiệp vụ an toàn vệ sinh sức khoẻ lao động và phòng chống cháy nổ 2012 (Cập nhật tài liệu huấn luyện an toàn lao động mới nhất). - H. : Lao động, 2012. - 479tr. ; 28cm
613.3+34(V)9/V 12776

291. Nội tiêu hoá: Dùng cho đại học / *Trần Việt Tú chủ biên.* - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 375tr. ; 27cm
616N.3 (075)/LCV 1362

292. Thần kinh học (Dùng cho đại học) / *Nguyễn Văn Chương chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 256tr. ; 27cm
617.9(075)/LCV 13 78

9 - LỊCH SỬ

293. Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 - Bản tráng ca sống mãi / *Hồ Sơn Đài chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 543tr. ; 24cm
9(V)164+3KV1.16/V 12728

294. 65 năm Toàn quốc kháng chiến (19.12.1946 - 19.12.2011): Hợp tuyển công trình khoa học / *Trần Văn Thúc chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 939tr. ; 27cm

9(V)2/LC 11678

295. Lịch sử Đông Nam Á / Trần Khánh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 558tr. ; 24cm

T.4 : Đông Nam Á trong thời kỳ thuộc địa và phong trào đấu tranh giành độc lập (Từ thế kỷ XVI đến năm 1945)

9(N44/45)/V 12871/V 12872

296. Lịch sử Trung Quốc / Tào Đại Vi, Tôn Yến Kinh; Người dịch: Đặng Thuý Thuý. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 174tr. ; 23cm

9(N414)/V 12731/V 12732

297. Nền văn minh lục địa đen: Nghiên cứu khảo cổ học / *Graham Connah.* - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - tr. ; 2cm

902.6(N6)+001(09)/71244/71245

298. Dân tộc và tôn giáo Trung Quốc / Trịnh Tây; Người dịch: Đặng Thuý Thuý. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 159tr. ; 23cm

902.7(N414)+298(N414)/V 12751/V 12752

299. Sự thăng trầm của các đế chế / Peter Turchin; Nguyễn Kim Dân dịch. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 447tr. ; 21cm

9(T)/71240/71241

91 - ĐỊA LÝ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

300. Danh sách vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 363tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

91(V)+34(V)/LCV 1374

301. Lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, tiềm năng kinh tế 63 tỉnh thành Việt Nam / Phạm Duy Thanh Long. - H. : Thời đại, 2012.; 24cm

T.1 - 463tr.

91(V)/V 12823/V 12824

T.2 - 509tr.

91(V)/V 12825/V 12826

302. Kỷ yếu Hoàng Sa / Đặng Công Ngữ chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 211tr. ; 28cm

91(VT3)/V 12880/V 12881

303. Địa lý Trung Quốc / Trịnh Bình; Người dịch: Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 127tr. ; 23cm

91(N414)/V 12743/V 12744

304. Địa bàn Ấn Độ: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Dương Xuân Vinh chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 783tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N461)/LCV 1375

305. Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ: Sách tham khảo dùng trong các trường Đại học / *Chủ biên: Nguyễn Thái Yên Hương, Tạ Minh Tuấn*. - H. : Giáo dục, 2011. - 699tr. ; 24cm

91(N711)+32(N711)/V 12873/V 12874

306. Năm 1421 người Trung Quốc đã khám phá Châu Mỹ / Gavin Menzies; Ng.dịch: Duy Hảo, Kiến Văn. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 526tr. ; 21cm

91(09)/71238/71239

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

307. Thơ Chữ Hán Nguyễn Du. - In lại theo bản 1965. - H. : Văn học, 2012. - 398tr. ; 24cm. - (Văn học cổ cận đại Việt Nam)

V11/V 12707/V 12708

308. Tổng tập tản văn Ngô Tất Tố. - H. : Thông tin và truyền thông, 2011. - 1206tr. ; 30cm

V15/V 12835/V 12836

309. Nghĩa tình: Thơ / *Nguyễn Hữu Chi*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 151tr. ; 19cm

V21/LC 11725/LC 11726

310. Thủy cơ / Lại Văn Long. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 330tr. ; 21cm

V23/LC 11690/LC 11691

311. Vị đắng cải ngồng: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Thị Tuyết*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 204tr. ; 19cm

V23/LC 11713/LC 11714

312. "Trại Đa-vít" 823 ngày đêm. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2012.; 21cm

Kỷ niệm sâu sắc của cán bộ, chiến sĩ hai Đoàn Đại biểu quân sự Chính Phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ Cách Mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam trong Ban Liên hợp quân sự bốn bên và hai bên

T.1 - 483tr.

V24+355(V)(09)22/LC 11638

T.2 - 674tr.

V24+355(V)(09)22/LC 11639

- 313. Chuyện người con Hồng Phước:** Hồi ký / Hồ Phúc Ngôn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 167tr. ; 21cm
V24/LC 11683
- 314. Huyền thoại mười cô gái Ngã ba Đồng Lộc - Những người con bất tử / Biên soạn:** Nguyễn Đức Cường, Phạm Lan Hương,... - H. : Lao động, 2012. - 506tr. ; 27cm
V24+355(V)(09)22/V 12821/V 12822
- 315. Một tiếng dương xanh (Chuyện Thành cổ) / Lão Chu.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 146tr. ; 16cm
V24/LC 11694/LC 11695
- 316. Những bông hoa đẹp.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 399tr. ; 19cm
T.2 : Gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt giai đoạn 2009 – 2011
V24/LC 11717/LC 11718
- 317. Sáng mãi phẩm chất bộ đội Cụ Hồ.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 402tr. ; 21cm..
- (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
T.12
V24/LC 11715/LC 11716
- 318. Một góc nhìn của trí thức.** - H. : Trí thức, 2011. - 509tr. ; 24cm
3+V24/V 12713/V 12714
- 319. Truyện cười chiến sĩ / Ngọc Minh sưu tầm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 99tr. ; 21cm
V27/LC 11666/LC 11667
- 320. Truyện cười công sở / Quốc Toàn sưu tầm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 99tr. ; 21cm
V27/LC 11668/LC 11669
- 321. Truyện cười danh nhân / Quốc Toàn sưu tầm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 106tr. ; 21cm
V27/LC 11658/LC 11659
- 322. Truyện cười gia đình / Nam Thắng sưu tầm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 103tr. ; 21cm
V27/LC 11652/LC 11653
- 323. Truyện cười học sinh / Quốc Toàn sưu tầm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 103tr. ; 21cm
V27/LC 11672/LC 11673
- 324. Truyện cười hôn nhân / Ngọc Linh sưu tầm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 106tr. ; 21cm
V27/LC 11664/LC 11665

325. Truyện cười kinh doanh / Quốc Toản sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 99tr. ; 21cm

V27/LC 11648/LC 11649

326. Truyện cười loài vật / Anh Ba sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 115tr. ; 21cm

V27/LC 11654/LC 11655

327. Truyện cười người lớn / Ngọc Minh sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 114tr. ; 21cm

V27/LC 11646/LC 11647

328. Truyện cười quan trường / Quốc Toản sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 99tr. ; 21cm

V27/LC 11650/LC 11651

329. Truyện cười thể thao / Quốc Toản sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 99tr. ; 21cm

V27/LC 11670/LC 11671

330. Truyện cười thiếu nhi / Anh Ba sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 115tr. ; 21cm

V27/LC 11674/LC 11675

331. Truyện cười tình yêu / Ngọc Linh sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 107tr. ; 21cm

V27/LC 11662/LC 11663

332. Truyện cười y tế / Quốc Toản sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 107tr. ; 21cm

V27/LC 11660/LC 11661

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

☛ **1. “Kỷ yếu Hoàng Sa”** (NXB Thông tin và Truyền thông, năm 2012, khổ 20 x 28, 212 trang) là cuốn sách do Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa biên soạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa Đặng Văn Ngữ chủ biên. Sách giới thiệu một số nét cơ bản về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý của quần đảo Hoàng Sa đồng thời tập hợp các chứng cứ tiêu biểu nhằm khẳng định chủ quyền hợp pháp của Việt Nam đối với quần đảo này.

Sách gồm các phần chính:

♦ *Hoàng Sa chủ quyền Việt Nam*: Trong phần này bên cạnh việc giới thiệu một số nét cơ bản về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của quần đảo, giới thiệu danh sách kèm theo toạ độ của các đảo, mục quan trọng nhất phản ánh quá trình *Xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa từ thế kỷ XVII đến nay* gồm các nội dung:

♦ *Công tác quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa*: tập hợp các văn bản quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa trước năm 1975 (kể từ triều vua Bảo Đại đến chính thể Việt Nam Cộng hoà) và sau năm 1975 (Cộng hoà XHCN Việt Nam)

♦ *Huyện Hoàng Sa và những nhân chứng lịch sử*: phần này đăng bút tích các ghi chép, thư tín, hồi ức, cảm nghĩ ... của binh sĩ, công chức chế độ Ngụy quyền Sài Gòn trước năm 1975 - những người từng được quân đội, chính quyền cử ra Hoàng Sa thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và thực thi các nhiệm vụ khác như xây dựng, quan trắc khí tượng thuỷ văn ...

♦ *Cảm nghĩ của người Đà Nẵng về Hoàng Sa*: thể hiện tình cảm của các thế hệ người Đà Nẵng đối với phần lãnh thổ thiêng liêng của quê hương và của Tổ quốc.

♦ *Phụ lục*: gồm các thư tịch cổ, sách báo tài liệu và các bản đồ trong và ngoài nước khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và bản đồ do người Trung quốc vẽ chứng minh Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc về Trung Quốc.

☛ **2.** Vào đêm 19/12/1946, quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch đã nhất tề đứng lên chủ động tiến công vào các vị trí quân Pháp chiếm đóng, mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên phạm vi cả nước. Ngày 19/12/1946 đã trở thành ngày toàn quốc kháng chiến - một sự kiện có ý nghĩa và tầm quan trọng trong lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946 – 19/12/2011), Viện lịch sử quân sự Việt Nam tổ chức tuyển chọn trong số các bài viết đã công bố của các tác giả trong nước, giới thiệu với bạn đọc cuốn sách **“65 năm ngày toàn quốc kháng chiến”** (NXB Quân đội nhân dân, năm 2011, 939 trang). Sách tập hợp 81 bài viết, công trình nghiên cứu được lựa chọn trong số hàng trăm bài viết, công trình nghiên cứu của các nhà chính trị, nhà quân sự, các vị tướng lĩnh, các nhà khoa học, các nhân chứng lịch sử đề cập đến sự kiện này trên các góc độ, khía cạnh, vấn đề khác nhau, mỗi bài viết là một công trình hoàn chỉnh.

Cuốn sách hướng tới đối tượng người đọc là các nhà nghiên cứu lịch sử, nghiên cứu khoa học quân sự, nhà báo, giảng viên, học viên chuyên ngành và những ai yêu thích lịch sử nước nhà.

☛ **3.** Trong nghệ thuật chiến dịch, việc tổ chức và thực hành các trận then chốt giữ vai trò hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi hay thất bại của chiến dịch. Trận then chốt chiến dịch được coi là cốt lõi, là linh hồn của nghệ thuật chiến dịch Việt Nam. Trận then chốt chiến dịch là nhân tố quan trọng tạo nên chuyển biến có lợi hoặc quyết định cho chiến dịch. Thành công của các trận đánh then chốt chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc của nghệ thuật chiến dịch Việt Nam.

Cuốn sách **“Tổng kết những trận then chốt chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước”** do Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức biên soạn, nhằm làm rõ những nét đặc sắc về nghệ thuật tổ chức chuẩn bị, nghệ thuật chỉ huy điều hành từng trận đánh then chốt chiến dịch, rút ra những bài học kinh nghiệm, gợi mở những vấn đề cần kế thừa và phát triển, vận dụng vào xây dựng, huấn luyện bộ đội sẵn sàng chiến đấu phù hợp với điều kiện mới của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Sách dày 1167 trang, do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2011. Có 50 trận then chốt chiến dịch được đề cập đến trong 50 bài viết được giới thiệu trong tập sách này, mỗi trận được trình bày theo bố cục sau:

- Bối cảnh và công tác chuẩn bị.
- Diễn biến, kết quả, ý nghĩa.
- Ưu khuyết điểm và bài học.

Sách dành riêng cho các đối tượng bạn đọc là cán bộ quân sự, chỉ huy, tham mưu tác chiến; giảng viên, học viên chuyên ngành chiến thuật quân sự trong các học viện, nhà trường quân đội, cán bộ nghiên cứu về chiến thuật và nghệ thuật quân sự, lịch sử quân sự Việt Nam.

☛ **4. “Quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN 1001 – 2020”** là sách chuyên khảo do GS.TS. Nguyễn Thiết Sơn (Viện nghiên cứu châu Mỹ) biên soạn, Nhà Xuất bản Từ điển Bách khoa ấn hành năm 2012. Theo lời tác giả, tài liệu có mục tiêu góp phần đánh giá bối cảnh quốc tế khu vực của mối quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN trong 2 tập kỷ đầu thế kỷ XX, trình bày thực trạng quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN trên các mặt quan trọng như những điều chỉnh chiến lược của Mỹ đối với khu vực các nước ASEAN, thực trạng quan hệ kinh tế, chính trị, an ninh quân sự của Hoa Kỳ với các nước ASEAN, đồng thời dự báo về triển vọng quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN trong 10 năm tới trên các lĩnh vực liên quan và những tác động của mối quan hệ song phương đối với sự phát triển của các nước ASEAN cũng như đối với Việt Nam.

Nội dung tài liệu tập trung vào các vấn đề:

- Bối cảnh quốc tế và khu vực của quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN hiện nay và triển vọng (được nhìn nhận ở các khía cạnh: sự phát triển của các mối quan hệ toàn cầu, sự phát

triển bên trong của Việt Nam và của nội bộ ASEAN, mối quan hệ của Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng như quan hệ của hai nước này đối với Việt Nam, đối với ASEAN và từng nước ASEAN)

- Về thực trạng quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN

- Về quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong khuôn khổ quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN

Kết hợp giữa nội dung nghiên cứu, đúc kết với việc đưa ra một số thông tin mang tính dự báo, sách là tài liệu tham khảo bổ ích đối với các nhà nghiên cứu, hoạch định chiến lược, chính sách, nhà ngoại giao, các học viên, sinh viên chuyên ngành ngoại giao và những ai quan tâm đến tình hình chính trị, quan hệ quốc tế...

☛ **5. Năng lực lãnh đạo: *Những bài học trải nghiệm*** là cuốn sách được biên soạn bởi 3 tác giả người Mỹ: Tác giả thứ nhất là Rich Hughes - Chủ tịch Ban phân tích và nghiên cứu về những thay đổi của Học viện Không quân Mỹ, nhà tâm lý học hành vi, tốt nghiệp Học viện Không quân Mỹ, lấy bằng tiến sĩ của trường Đại học Wyoming; Tác giả thứ hai là Robert Ginnett - nhà tâm lý học về tổ chức, có bằng thạc sĩ kinh doanh, thạc sĩ triết học, thạc sĩ mỹ thuật, tiến sĩ của Đại học Yale; Tác giả thứ ba Gordy Curphy - Chủ tịch công ty tư vấn về nguồn nhân lực, là nhà tâm lý học tổ chức, từng tốt nghiệp Học viện Không quân Mỹ, có bằng tiến sĩ về tâm lý học tổ chức/ngành, có thâm niên 25 năm giữ chức vụ lãnh đạo, có kiến thức chuyên sâu về phân tích công việc và lập mô hình năng lực...

Các tác giả nói trên đã tìm hiểu nhiều công trình nghiên cứu tâm lý học, những cuộc khảo sát khoa học, những suy tư cá nhân của các nhà lãnh đạo, những bài viết mang tính triết lý về chủ đề năng lực lãnh đạo, trên cơ sở đó chắt lọc ra nhiều kết luận thực tiễn hữu ích cho các nhà lãnh đạo hiện tại và các nhà lãnh đạo tiềm năng.

Tác giả là các nhà tâm lý học, cuốn sách có lối diễn đạt theo tâm lý học. Là những nhà giáo, các tác giả thật sự hiểu được đối tượng mà cuốn sách hướng tới nên cách diễn đạt trong sáng, đồng thời tạo được sự hấp dẫn thu hút người đọc bởi những chi tiết mới mẻ, những minh họa, ví dụ sinh động, độc đáo, những bài tập, những trải nghiệm cụ thể ... Các tác giả cũng nhấn mạnh đến giá trị của kinh nghiệm trong sự phát triển năng lực lãnh đạo và cho rằng những nhà lãnh đạo thành công là những người rút ra được bài học từ những kinh nghiệm đã có trước đây bằng cách phản ánh và phân tích chúng để giúp giải quyết những thách thức lớn hơn trong tương lai. “Cuốn sách mang tính tổng hợp, có tính học thuật, có tính gợi mở, thú vị, thích hợp với những ai mong muốn hiểu rõ hơn về động lực của việc lãnh đạo và những ai mong muốn cải thiện năng lực cá nhân của mình” (trích *Lời giới thiệu* của David P Campbell). Cuốn sách mô tả và đánh giá một cách nghiêm túc nhiều lý thuyết và bài viết nghiên cứu năng lực lãnh đạo, phân tích và đưa ra một số lời khuyên thiết thực về cách thức và kỹ năng để trở thành người lãnh đạo tốt hơn.

Sách khổ 30x20 trang, dày 759 trang, do NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản, bố cục gồm 4 phần:

Phần 1: Việc lãnh đạo là một quá trình chứ không phải là một vị trí.

Phần 2: Tập trung vào người lãnh đạo.

Phần 3: Tập trung vào thuộc cấp.

Phần 4: Tập trung vào tình huống.